TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Đào Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ông Linh, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều lần xô xác nhau nên làm mất đi tình nghĩa vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

Về nuôi con chung: gồm 03 người, tên Nguyễn Như A, sinh ngày 01/01/2009, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/12/2015 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13/7/2020. Đối với cháu A và Hcó nguyện vọng với ai thì người đó nuôi, và bà có yêu cầu được nuôi cháu D. Không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Ch trình bày:

Về hôn nhân: Như Bà Xtrình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng đôi lần cự cãi, bất đồng quan điểm xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn nên Bà Xyêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: gồm 03 người, tên Nguyễn Như A, sinh ngày 01/01/2009, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/12/2015 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13/7/2020. Đối với cháu A và Hcó nguyện vọng với ai thì người đó nuôi, và có nguyện vọng được nuôi cháu D. Không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị X bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Ch vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Ch.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Ch tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 99 năm 2015 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà Xnhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà Xyêu cầu ly hôn, ông Ch xác định trong cuộc sống hôn nhân của ông bà cự cải, xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông Ch vẫn không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà X. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của Bà Xvà ông Ch là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị X, Bà Xđược ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

[3] Về nuôi con chung: gồm 03 người, tên Nguyễn Như A, sinh ngày 01/01/2009, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/12/2015 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày

13/7/2020. Đối với cháu A và Hcó nguyện vọng với ai thì người đó nuôi, và có nguyện vọng được nuôi cháu D. Sau khi ly hôn Bà Xyêu cầu tiếp tục nuôi cháu A, H và D, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Đối với cháu A và Hcó đơn nguyện vọng sống cùng bà X. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu A và H. Đối với cháu D còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ và đang sống cùng bà X, cháu đang phát triển bình thường. Bà Xđủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để Bà X tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Như A, sinh ngày 01/01/2009, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/12/2015 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13/7/2020. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Ông Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng. Bà Xđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014968 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như A, sinh ngày 01/01/2009, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/12/2015 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13/7/2020.

Ông Nguyễn Văn Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Nguyễn Thị X.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng. Bà Xđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014968 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã V, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương